

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN
THƯ MỤC**

SỐ 1/2023

HÀ NỘI - 2023

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	3
III. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	3
VI. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	4
V. BÁO CÁO TỔNG KẾT	5
VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	6
VII. SÁCH	13

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN BỘ XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cộng sản	Số 1003, 1004, 1005, 1006, 1007, 1009/2023
- Kiến trúc	Số 10, 11, 12/2022; 1/2023
- Kiến trúc Nhà đẹp	Số 1&2, 3/2023
- Vật liệu xây dựng	Số 1+2/2023
- Xây dựng và đô thị	Số 86+87/2023
- Xây dựng	Số 1, 2, 3/2023
- Kiến trúc Việt Nam	Số 242/2022
- Thông tin và Truyền thông	Số 12/2022
- Lý luận chính trị	Số 540/2023
- Tạp chí Lịch sử Đảng	Số 386, 388/2023

2. Tạp chí tiếng Anh:

- Architectural Record (Bản ghi Kiến trúc)	Số 12/2022
- Architecture&Construction (ấn phẩm của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)	Số 46/2022

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Thông tin Thư mục:	Số 1/2023
----------------------	-----------

III. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC

1. Tiêu chuẩn BS EN 1263-1:2014 Thiết bị phụ trợ thi công – Lưới an toàn. Phần 1: Các yêu cầu về an toàn, phương pháp thử. - Hồ Chí Minh : Viện Tiêu chuẩn Anh quốc (BSI). - 42tr. (TCDM.1993)

2. Tiêu chuẩn BS EN 39:2001 Ống thép rời dùng cho giàn giáo và bộ ghép nối – Tiêu chuẩn kỹ thuật. - Hồ Chí Minh : Viện Tiêu chuẩn Anh quốc (BSI). – 11tr. (TCDM.1994)

3. Tiêu chuẩn BS EN 16031-2012 Ống lồng hợp kim nhôm – Thông số kỹ thuật, thiết kế và đánh giá bằng tính toán và thử nghiệm. - Hồ Chí Minh : Viện Tiêu chuẩn Anh quốc (BSI). - 39tr. (TCDM.1995)

IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

1. Công trình hiệu quả năng lượng – Tài liệu đào tạo nâng cao năng lực thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý năng lượng / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2021. - 120tr. (TTCD.1343)

2. Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Nhật Bản về tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo / Bộ Công thương. - H. : Bộ Công thương, 2021. - 134tr. (TTCD.1344)

3. Điều tra, khảo sát nhu cầu nguồn lao động ngành xây dựng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và xây dựng chương trình đào tạo kỹ sư thực hành ngành Xây dựng 3+2 (Mô hình Kosen, Nhật) áp dụng các trường trực thuộc Bộ Xây dựng / Trường Đại học Xây dựng Miền Trung - Bộ Xây dựng. - Phú Yên : Trường Đại học Xây dựng Miền Trung - Bộ Xây dựng, 2021. - 142tr. (TTCD.1345)

4. Hội thảo phát triển hạ tầng đô thị xanh, an toàn và bền vững ở Việt Nam / Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, Tổ chức Healthbridge Canada. - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2021. - 46tr. (TTCD.1346)

5. Hội nghị thường niên báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 / Ban Kỹ thuật vật liệu và cơ khí xây dựng - Viện Vật liệu xây dựng. - Vĩnh Phúc : Ban Kỹ thuật vật liệu và cơ khí xây dựng - Viện Vật liệu xây dựng, 2021. - 82tr. (TTCD.1347)

6. Hướng dẫn thiết kế hạ tầng dành cho xe đạp trong đô thị - Báo cáo kỹ thuật thuộc dự án xây dựng hướng dẫn thiết kế hạ tầng dành cho xe đạp trong đô thị / Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng, 2021. - 103tr. (TTCD.1348)

7. Hội thảo tham vấn nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam / Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, ADB. - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2022. - 52tr. (TTCD.1349)

8. Thực trạng và phương hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 / Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 30tr. (TTCD.1350)

9. Thực trạng và phương hướng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm VLXD quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 / Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 211tr. (TTCD.1351)

10. Kỷ yếu Hội nghị khoa học Chiếu sáng toàn quốc năm 2022: Chiếu sáng vì sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường hướng tới phát thải ròng bằng 0 ở Việt Nam / Hội Chiếu sáng Việt Nam. - H. : Hội Chiếu sáng Việt Nam, 2022. - 211tr. (TTCD.1352)

11. Hội thảo Quản lý chất lượng và an toàn trong xây dựng / Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng, Mạng kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam. - H. : Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 60tr. (TTCD.1353)

12. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Bê tông Việt Nam nhiệm kỳ VI / Hội Bê tông Việt Nam. - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2022. - 128tr. (TTCD.1354)

13. Hội thảo Đánh giá các chuyên đề quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2022. - 124tr. (TTCD.1355)

14. Kỷ yếu Hội thảo Vật liệu xanh với những thách thức mới / Báo Xây dựng - Bộ Xây dựng, Công ty Cách âm cách nhiệt Phương Nam, Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam. - H. : Công ty Cách âm cách nhiệt Phương Nam, 2022. - 64tr. (TTCD.1356)

15. Hội thảo Quản lý và Xây dựng hạ tầng đô thị xanh hướng tới phát triển bền vững / Bộ Xây dựng, Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ). - H. : Bộ Xây dựng, 2022. - 226tr. (TTCD.1357)

16. Giải thưởng quy hoạch đô thị quốc gia lần thứ II / Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam. - H. : Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, 2022. - 226tr. (TTCD.1358)

V. BÁO CÁO TỔNG KẾT:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng. - Sóc Trăng : Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng, 2022. - 38tr. (BCTK.0800)

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang. - Kiên Giang : Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang, 2022. - 49tr. (BCTK.0801)

3. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên. - Hưng Yên : Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên, 2022. - 30tr. (BCTK.0802)

4. Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Xây dựng / Bộ Xây dựng. - H. : Bộ Xây dựng, 2022. - 44tr. (BCTK.0803)

5. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Sở Xây dựng Thành phố Đà Nẵng / Sở Xây dựng Thành phố Đà Nẵng. - Đà Nẵng : Sở Xây dựng Thành phố Đà Nẵng, 2022. - 36tr. (BCTK.0804)

6. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu. - Bạc Liêu : Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu, 2022. - 13tr. (BCTK.0805)

7. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang. - Tiền Giang : Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang, 2022. - 36tr. (BCTK.0806)

8. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình. - Hòa Bình : Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình, 2022. - 24tr. (BCTK.0807)

9. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Bình Định. - Bình Định : Sở Xây dựng tỉnh Bình Định, 2022. - 39tr. (BCTK.0808)

10. Báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của ngành Xây dựng / Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước. - Bình Phước : Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước, 2022. - 18tr. (BCTK.0809)

11. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 ngành Xây dựng / Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế. - Thừa Thiên Huế : Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, 2022. - 44tr. (BCTK.8010)

12. Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 ngành Xây dựng tỉnh Nam Định / Sở Xây dựng tỉnh Nam Định. - Nam Định : Sở Xây dựng tỉnh Nam Định, 2023. - 19tr. (BCTK.0811)

13. Báo cáo kết thúc chương trình thử nghiệm thành thạo CLN-K04/20 đối với mẫu cốt liệu nhỏ (cát) / Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 75tr. (BCTK.0812)

14. Báo cáo kết thúc chương trình thử nghiệm thành thạo CLL-K04/20 đối với mẫu cốt liệu lớn (đá dăm) / Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 72tr. (BCTK.0813)

VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1. Nghiên cứu đánh giá vấn đề đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020, đề xuất định hướng chính sách về đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mã số: RD 12-21 / Lưu Đức Hải (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Nghiên cứu đô thị và phát triển hạ tầng - Tổng Hội Xây dựng Việt Nam, 2022. - 633tr. (KQNC.002333)

2. Nghiên cứu soát xét TCVN 9342:2012 công trình bê tông cốt thép toàn khối xây dựng bằng cấp pha trượt - thi công và nghiệm thu / Hồ Ngọc Khoa (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam, 2022. - 91tr. (KQNC.002334)

3. Điều tra khảo sát tình hình sản xuất và sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên trên phạm vi cả nước, đề xuất các giải pháp tăng cường sử dụng cát nghiền thay thế / Nguyễn Văn Đoàn (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 141tr. (KQNC.002335)

- 4. Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu sử dụng lao động nghề kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp và xây dựng khung chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp ngành Xây dựng giai đoạn 2020 – 2025 / Lê Quang Trung (Chủ nhiệm dự án). - Đồng Nai : Trường Cao đẳng công nghệ quốc tế LILAMA 2 - Bộ Xây dựng, 2022. - 85tr. (KQNC.002336)**
- 5. Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo chuyên ngành xử lý chất thải rắn, xây dựng hệ thống giáo trình và trang thiết bị giảng dạy / Vũ Linh Huyền Trang (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 - Bộ Xây dựng, 2017. - 455tr. (KQNC.002337)**
- 6. Điều tra, khảo sát và đề xuất phương thức tổ chức phân loại, quản lý các mô hình phát triển đô thị / Hoàng Vĩnh Hưng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 230tr. (KQNC.002338)**
- 7. Nghiên cứu ứng dụng các hệ sơn phủ có độ bền cao để bảo vệ các công trình bê tông cốt thép làm việc trong môi trường ven biển. Mã số: RD 81-19 / Nguyễn Thị Bích Thủy (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, 2021. - 135tr. (KQNC.002339)**
- 8. Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống giám sát, theo dõi tiêu thụ năng lượng trong các công trình xây dựng hiện hữu, hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm. Mã số: RD 40-18 / Đặng Hoàng Anh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Công thương Hà Nội, 2019. - 143tr. (KQNC.002340)**
- 9. Nghiên cứu đề xuất nội dung quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị trong quy chuẩn quy hoạch xây dựng. Mã số: RD 14-20 / Vũ Tuấn Vinh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 162tr. (KQNC.002341)**
- 10. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để cung cấp luận cứ cho việc sửa đổi bổ sung quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị. Mã số: RD 36-21 / Cao Sỹ Niêm (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 371tr. (KQNC.002342)**
- 11. Nghiên cứu hướng dẫn phương pháp, nội dung và xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng khu chức năng. Thí điểm cho khu du lịch. Mã số: RD 13-20 / Lê Thị Thúy Hòa (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 157tr. (KQNC.002343)**
- 12. Nghiên cứu hướng dẫn thiết kế kết cấu bê tông ứng suất trước theo TCVN 5574:2018. Mã số: RD 33-20 / Nguyễn Tiến Chương (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Thủy lợi, 2022. - 121tr. (KQNC.002344)**
- 13. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật bảo đảm phù hợp với quy định mới về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và giải quyết vướng mắc từ thực tiễn / Vũ Đình Đăng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trung tâm Nghiên cứu phát triển hạ tầng kỹ thuật - Cục Hạ tầng kỹ thuật, 2022. - 124tr. (KQNC.002345)**

- 14. Nghiên cứu xây dựng mô hình điều khiển tự động hóa ứng dụng đào tạo trong nghề cơ điện tử. Mã số: RD 56-20 / Lê Quang Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Cao đẳng công nghệ quốc tế LILAMA2 - Bộ Xây dựng, 2022. - 161tr. (KQNC.002346)**
- 15. Nghiên cứu hướng dẫn thiết kế kết cấu bê tông ứng suất trước theo tiêu chuẩn Châu Âu. Mã số: RD 28-18 / Nguyễn Tiến Chương (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Thủy lợi, 2022. - 563tr. (KQNC.002347)**
- 16. Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 năm 2019 / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2019. - 89tr. (KQNC.002348)**
- 17. Điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ quản lý nhà nước về quy hoạch nông thôn cấp huyện, xã đáp ứng mục tiêu xây dựng nông thôn mới / Trần Hữu Hà (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 157tr. (KQNC.002349)**
- 18. Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo nghề kỹ thuật rô bốt công nghiệp / Lê Quang Trung (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama2 - Bộ Xây dựng, 2022. - 95tr. (KQNC.002350)**
- 19. Điều tra, khảo sát nhu cầu về nhà ở tại một số đô thị phục vụ xây dựng Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030 / Nguyễn Mạnh Khởi (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2022. - 108tr. (KQNC.002351)**
- 20. Xây dựng khung hướng dẫn lập Atlas đô thị - khí hậu cho các đô thị Việt Nam. Thí điểm áp dụng cho Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau / Lưu Đức Cường (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2017. - 178tr. (KQNC.002352)**
- 21. Điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 (có tính đến biến đổi khí hậu) / Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng. - H. : Viện Quy hoạch đô thị nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2019. - 735tr. (KQNC.002353)**
- 22. Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án nhân dân cấp tỉnh / Đặng Tiên Phong (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2021. - 131tr. (KQNC.002354)**
- 23. Bảo hiểm xã hội cấp huyện và tỉnh / Nguyễn Quốc Hoàng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2021. - 128tr. (KQNC.002355)**
- 24. Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 năm 2018 / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2018. - 90tr. (KQNC.002356)**
- 25. Điều tra, khảo sát tình hình sử dụng các nguồn cát biển, cát nhiễm mặn trong xây dựng / Nguyễn Văn Hoan (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 134tr. (KQNC.002357)**

- 26. Điều tra, khảo sát, đề xuất các cơ chế, chính sách, công cụ quản lý nhà nước để thúc đẩy và kiểm soát đầu tư phát triển đô thị / Nguyễn Dư Minh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 121tr. (KQNC.002358)**
- 27. Điều tra, khảo sát hiện trạng tình hình sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo. Dự báo nhu cầu về các chủng loại vật liệu xây dựng đến năm 2025 / Trần Tuấn Nhạc (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 120tr. (KQNC.002359)**
- 28. Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện chính sách đô thị tăng trưởng xanh ở Việt Nam và đề xuất các giải pháp xây dựng chính sách tăng trưởng xanh cho đô thị / Lê Hồng Thủy (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 142tr. (KQNC.002360)**
- 29. Nghiên cứu sử dụng tro bay sản xuất cốt liệu nhẹ dùng chế tạo tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ rung ép hoặc đùn ép. Mã số: RD105-16 / Bạch Đình Thiên (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2020. - 245tr. (KQNC.002361)**
- 30. Nghiên cứu chế tạo bê tông hạt mịn sử dụng tro xỉ và lưới thép 3D có khả năng cách âm, cách nhiệt để sản xuất các tấm tường ngăn, sàn nhà và các cấu kiện thành móng trong các công trình xây dựng. Mã số: 98-18 / Trần Lê Hồng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2021. - 124tr. (KQNC.002362)**
- 31. Nghiên cứu xây dựng dữ liệu báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế xã hội và quản lý nhà nước của ngành Xây dựng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số: RD 07-21 / Lê Văn Cư (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 73tr. (KQNC.002363)**
- 32. QCVN 02:2022/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng. Mã số: TĐ 01-17 / Nguyễn Đại Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 618tr. (KQNC.002364)**
- 33. Tập huấn phổ biến và hướng dẫn phòng chống thiên tai, lụt bão. Mã số: RD 26-21 / Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 344tr. (KQNC.002365)**
- 34. Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình. Mã số: TC 08-19 / Trần Ngọc Đông (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 62tr. (KQNC.002366)**
- 35. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng tiêu chuẩn kết cấu bê tông – thi công và nghiệm thu. Mã số: TC 36-20 / Đỗ Tiến Thịnh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 103tr. (KQNC.002367)**
- 36. Công trình dân dụng và công nghiệp có chiều cao lớn – xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa. Mã số: TC 17-16 / Trần Ngọc Đông (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 12tr. (KQNC.002368)**
- 37. Công trình dân dụng và công nghiệp xác định độ lún bằng phương pháp đo cao hình học. Mã số: TC 16-16 / Trần Ngọc Đông (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 25tr. (KQNC.002369)**

- 38. Nghiên cứu chế tạo cốt liệu chịu lửa cao nhôm thiêu kết cao cấp Tabular cho ngành công nghiệp sản xuất vật liệu chịu lửa từ nguồn nguyên liệu trong nước. Mã số: RD11-19 / Trần Thị Minh Hải (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 141tr. (KQNC.002370)**
- 39. Nghiên cứu chế tạo vữa chống cháy siêu nhẹ phun phủ bảo vệ cấu kiện thép trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Mã số: RD 42-18 / Lưu Hoàng Sơn (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 96tr. (KQNC.002371)**
- 40. Nghiên cứu sử dụng tro, xỉ của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng. Mã số: RD 16-20 / Cao Tiến Phú (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 220tr. (KQNC.002372)**
- 41. Nghiên cứu chế tạo tấm kê trụ đỡ cho lò nung gốm sứ trên nền gốm Cordierite-Zircon. Mã số: RD 12-19 / Nguyễn Văn Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 133tr. (KQNC.002373)**
- 42. Nghiên cứu chế tạo sản phẩm chịu lửa định hình hệ Cacbuasilic (SiC) liên kết Nitrua silic (Si_3N_4) dùng cho lò công nghiệp. Mã số: RD 40-17 / Nguyễn Thị Thu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 57tr. (KQNC.002374)**
- 43. Nghiên cứu sử dụng Nano Silica làm chất kết dính chế tạo bê tông chịu lửa bền hóa cao cấp. Mã số: RD 38-17 / Vũ Văn Dũng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 80tr. (KQNC.002375)**
- 44. Nghiên cứu chế tạo thủy tinh bột cách nhiệt. Mã số: RD 39-17 / Nguyễn Văn Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 72tr. (KQNC.002376)**
- 45. Nghiên cứu chế tạo mực in kỹ thuật số cho gạch gốm ốp lát. Mã số: RD 10-19 / Nguyễn Hữu Tài (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 116tr. (KQNC.002377)**
- 46. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật phế thải phá dỡ công trình và phế thải xây dựng làm vật liệu san lấp. Mã số: RD 13-19 / Nguyễn Văn Hoan (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 149tr. (KQNC.002378)**
- 47. Nghiên cứu sử dụng bùn đỏ làm nguyên liệu thay thế đất sét trong sản xuất gạch lát sàn và ngói lợp. Mã số: RD 75-20 / Nguyễn Hữu Tài (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 85tr. (KQNC.002379)**
- 48. Nghiên cứu tổng hợp thực trạng sử dụng các sản phẩm sơn chống ăn mòn, chịu môi trường xâm thực cho bê tông và bê tông cốt thép. Phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của từng loại và đề xuất các giải pháp nghiên cứu khắc phục. Mã số: K 03-19 / Trịnh Minh Đạt (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2020. - 130tr. (KQNC.002380)**
- 49. Nghiên cứu chế tạo tấm panel trên cơ sở nano composit ứng dụng chế tạo nhà lắp ghép nhanh phục vụ cư dân ven biển và hải đảo. Mã số: RD 80-19 / Nguyễn Mạnh Tường**

(Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện hóa học - Vật liệu/ Viện Khoa học Công nghệ quân sự, 2022. - 93tr. (KQNC.002381)

50. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay gia cố nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình hạ tầng khu vực ven biển và hải đảo. Mã số: RD 40-20 / Tạ Đức Thịnh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Mở - Địa chất, 2021. - 162tr. (KQNC.002382)

51. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Mã số: RD 123-20 / Cao Duy Khôi (Chủ trì đề tài). - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 99tr. (KQNC.002383)

52. Nghiên cứu mở rộng ứng dụng thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch nhằm quản lý khai thác không gian cao tầng, điểm nhìn, điểm nhấn trong đô thị / Nguyễn Xuân Anh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 220tr. (KQNC.002384)

53. Nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng và đề xuất sửa đổi, bổ sung cho giai đoạn 2021 - 2030 / Nguyễn Khánh Long (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2023. - 95tr. (KQNC.002385)

54. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp cấp nước an toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn / Đặng Anh Thư (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2022. - 182tr. (KQNC.002386)

55. Nghiên cứu, phân tích các nội dung chủ yếu về điều kiện chung và riêng hợp đồng chìa khóa trao tay trong đầu tư xây dựng ở Việt Nam. Mã số: RD 02-21 / Nguyễn Thị Duyên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, 2023. - 86tr. (KQNC.002387)

56. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo xe tời dùng chung trên cần trục. Mã số: RD 34-19 / Trương Quốc Thành (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 122tr. (KQNC.002388)

57. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc công khai quy hoạch xây dựng các đô thị toàn quốc / Nguyễn Ngọc Quang (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng, 2022. - 513tr. (KQNC.002389)

58. Điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình quản lý đầu tư phát triển đô thị và tác động, ảnh hưởng, yêu cầu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong quản lý đầu tư dự án phát triển đô thị / Nguyễn Dư Minh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 131tr. (KQNC.002390)

59. Rà soát đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 - 2020, đề xuất giải pháp thực hiện giai đoạn 2021 - 2030 / Nguyễn Dư Minh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 167tr. (KQNC.002391)

60. Nghiên cứu đề xuất lồng ghép các nội dung thích ứng biến đổi khí hậu trong hệ thống chương trình giảng dạy hệ Đại học và trên Đại học (Thí điểm giảng dạy tại

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội / Lương Tú Quyên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2022. - 178tr. (KQNC.002392)

61. Điều tra, khảo sát thực trạng nhà ở của hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều tại các tỉnh ven biển chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão, lụt / Dương Ngọc Hải (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2022. - 142tr. (KQNC.002393)

62. Nghiên cứu các mô hình dự án đô thị lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu, thí điểm đề xuất mô hình phát triển đô thị tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long phù hợp với các thay đổi của hệ sinh thái tự nhiên và biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững / Lê Thị Thúy Hà (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 339tr. (KQNC.002394)

63. Điều tra, khảo sát thực trạng nội dung giảng dạy môn Cấu tạo kiến trúc ngành Xây dựng, nghiên cứu chỉnh sửa, cập nhật và xây dựng nội dung mới về Cấu tạo kiến trúc công trình xây dựng DD&CN / Phạm Quốc Hoàn (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 - Bộ Xây dựng, 2020. - 58tr. (KQNC.002395)

64. Nghiên cứu sở tay hướng dẫn thiết kế nhà ở khu vực đồi núi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc bảo đảm an toàn trước nguy cơ sạt lở / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 211tr. (KQNC.002396)

65. Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng nhà ở thương mại. Đề xuất sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện quy định về hình thức sử dụng đất trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại / Nguyễn Mạnh Khởi (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2023. - 135tr. (KQNC.002397)

66. Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện quy định pháp luật về quản lý sử dụng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư. Đề xuất phương thức quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì nhà chung cư / Nguyễn Mạnh Khởi (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng, 2023. - 134tr. (KQNC.002398)

67. Rà soát quy hoạch chung các đô thị thuộc vùng miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, đề xuất nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị / Đỗ Thanh Tùng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2022. - 175tr. (KQNC.002399)

68. Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về các hình thức đối tác công – tư (PPP) và áp dụng thí điểm một số nội dung phù hợp vào một chương trình đào tạo chính quy tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội / Trần Hải Nam (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2021. - 145tr. (KQNC.002400)

69. Điều tra, khảo sát tình hình hoạt động của đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ, xây dựng Đề án tổng thể tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2020 của Bộ Xây dựng / Vũ Văn Huân (Chủ nhiệm dự án). - H. : Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Xây dựng, 2022. - 53tr. (KQNC.002401)

70. Đánh giá thực trạng cấp nước và quản lý cấp nước tại đô thị. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch / Nguyễn

Minh Đức (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2023. - 62tr. (KQNC.002402)

71. Tăng cường quản lý nhà nước về cấp nước khi thực hiện chủ trương xã hội hóa / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2023. - 65tr. (KQNC.002403)

72. Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện định hướng cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 / Nguyễn Minh Đức (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2023. - 71tr. (KQNC.002404)

73. Điều tra, khảo sát thực trạng công tác đào tạo cao đẳng chuyên ngành kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, đề xuất đổi mới chương trình, nâng cao chất lượng giảng viên, học viên đáp ứng yêu cầu xã hội / Phạm Quốc Hoàn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 - Bộ Xây dựng, 2021. - 96tr. (KQNC.002405)

74. Nghiên cứu hoàn thiện hướng dẫn công cụ đánh giá - công nhận khu đô thị xanh tại Việt Nam. Mã số: RD 06-21 / Nguyễn Tất Thắng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Kiến trúc quốc gia - Bộ Xây dựng, 2023. - 112tr. (KQNC.002406)

VII. SÁCH

1. Chuyển đổi số thế nào? / Hồ Tú Bảo, Nguyễn Nhật Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2022. - 310tr. (VT.002456)

Chuyển đổi số là câu chuyện đang diễn ra ở các quốc gia với những mức độ và cách thức khác nhau. Ở nước ta, Chương trình chuyển đổi số đang nhanh chóng lan rộng trên cả nước, nhiều doanh nghiệp đang tích cực và thực hiện chuyển đổi số. Hầu hết các tỉnh thành và bộ ngành đã công bố Đề án chuyển đổi số. Qua tìm hiểu, trao đổi, trải nghiệm, nhóm tác giả đề xuất phương pháp luận ST-25 về làm chuyển đổi số. Phương pháp luận ST-25 có cốt lõi là tư duy hệ thống được mô tả với hai phần. Phần một (ST) xác định mô hình hệ sinh thái thực – số của các tổ chức với tám hợp phần chia thành các nhóm về hoạt động chính (sản phẩm – dịch vụ, quy trình vận hành, quản trị – quản lý), về nhân tố thành bại (con người, thể chế, công nghệ), về dữ liệu và kết nối và về an toàn an ninh hệ thống. Chuyển đổi số của một tổ chức về bản chất là xây dựng hệ sinh thái – số của mình từ hệ sinh thái hiện tại và việc này thực hiện theo phương thức mô tả ở phần hai (235) của ST-235, với 2 nguyên lý, 3 cặp nguyên lý và 5 nội dung cốt lõi cần làm.

Nội dung cuốn sách gồm 6 chương:

- Chương 1: Cơ bản về chuyển đổi số.
- Chương 2: Phương pháp luận ST-235 của chuyển đổi số.
- Chương 3: Chuyển đổi số quốc gia.
- Chương 4: Chuyển đổi số các lĩnh vực kinh tế xã hội.
- Chương 5: Chuyển đổi số địa phương.
- Chương 6: Chuyển đổi số doanh nghiệp.

2. Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam / Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2022. - 535tr. (VT.002457)

Chuyển đổi số là một trong những mục tiêu được quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp công nghệ tại Việt Nam và đang diễn ra rất mạnh mẽ, đặc biệt trong các ngành như: giao thông, du lịch, tài chính,... nó mang lại những dịch vụ có ích và có thể tận dụng hiệu quả nguồn lực nhân rỗi của xã hội. Tuy nhiên, cũng tạo ra những mâu thuẫn, thay đổi cơ bản với

mô hình kinh doanh truyền thống. Thế mạnh công nghệ mới đang giúp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp giành lợi thế trên các lĩnh vực công nghiệp truyền thống. Trong bối cảnh của nền kinh tế số hiện nay, đòi hỏi các tổ chức, doanh nghiệp và các mô hình truyền thống phải có sự thay đổi mạnh mẽ để tiếp tục tồn tại và phát triển.

Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc cái nhìn tổng quan về các vấn đề chuyển đổi số. Đồng thời cho thấy vị trí của Việt Nam so với các nước trên đường đua số hóa thông qua các trụ cột như Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Để so sánh, phân tích và vạch ra các bước chuyển đổi số, tác giả đã nghiên cứu, phân tích những bài học kinh nghiệm từ mô hình chuyển đổi số ở nhiều quốc gia trên thế giới như Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Đan Mạch... Từ đó, đưa ra những khuyến nghị chính sách nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số ở cấp độ quốc gia và những khuyến nghị chính sách đối với các trụ cột của chuyển đổi số, hoàn thành những mục tiêu mà Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra.

Nội dung cuốn sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Hệ thống cơ sở lý luận về chuyển đổi số.
- Chương 2: Kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số.
- Chương 3: Phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ở Việt Nam.
- Chương 4: Phát triển kinh tế số ở Việt Nam.
- Chương 5: Quá trình chuyển đổi sang xã hội số ở Việt Nam.
- Chương 6: Quá trình chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp ở Việt Nam.
- Chương 7: Khuyến nghị chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số ở Việt Nam.

3. Quản lý nhà nước về kinh tế đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam / Hoàng Văn Cường (Chủ biên). - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2022. - 326tr. (VT.002458)

Đất đai là nguồn tài nguyên, tài sản quan trọng của quốc gia, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là điều kiện tiên quyết, tất yếu cho mọi hoạt động sản xuất và đời sống. Quản lý nhà nước về kinh tế đất là một trong những nội dung cốt yếu của quản lý nhà nước về đất đai theo cơ chế thị trường để nguồn lực đất đai trở thành động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn thu từ đất đóng vai trò quan trọng trong cân đối ngân sách, đặc biệt là thuế liên quan đến đất đai có nguồn gốc lâu đời và tồn tại ở nhiều nước trên thế giới.

Nội dung cuốn sách đề cập những vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước về kinh tế đất theo cơ chế thị trường trong điều kiện sở hữu toàn dân về đất đai, khai thác nguồn thu từ đất, kinh nghiệm của các nước trên thế giới về quản lý kinh tế đất, điều tiết giá trị gia tăng, khai thác thu từ đất và bài học rút ra cho Việt Nam; đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về giá đất, chính sách kinh tế trong quản lý đất đai, chính sách công cụ thuế, phí, lệ phí trong quản lý nhà nước về kinh tế đất, quản lý nhà nước về thị trường quyền sử dụng đất, quản lý hệ thống thông tin kinh tế đất.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương:

- Chương I: Những vấn đề lý luận chung về quản lý kinh tế đất theo cơ chế thị trường.
- Chương II: Thực trạng quản lý kinh tế đất ở Việt Nam.
- Chương III: Tăng cường quản lý nhà nước về kinh tế đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc / Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2022. - 631tr. (VT.002459)

Cuốn sách tập hợp những trích dẫn trong các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua các giai đoạn, nêu bật những nội dung, mục tiêu, ý nghĩa của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hướng đến hạnh phúc cho toàn dân và một số bài viết của các nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu về tư tưởng của Người trong tiến trình kết hợp giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với những giá trị lý luận và thực tiễn còn mãi với thời gian. Cuốn sách là một tài liệu quý đối với bạn đọc trong việc nhận thức, định hướng và xác định đúng đắn tư tưởng,

hành động, đóng góp vào sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần:

- Phần thứ nhất: Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.
- Phần thứ hai: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

----- ##### -----